

Số: /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về phát triển
khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-BCĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Tổ Giúp việc), gồm các thành viên sau:

1. Tổ trưởng

Đại tá Nguyễn Thanh Bình, Phó Giám đốc Công an thành phố.

2. Tổ phó Thường trực

Thượng tá Trần Nguyễn Hòa Thơ, Trưởng Phòng Tham mưu, Công an thành phố.

3. Các Tổ phó

- Thượng tá Lê Hùng Cường, Trưởng Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an thành phố;

- Thượng tá Nguyễn Phúc Triển, Trưởng Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an thành phố;

- Ông Nguyễn Thành Kế, Trưởng Phòng Cải cách hành chính và Chính quyền địa phương, Sở Nội vụ;

- Thượng tá Trần Bình Minh, Phó Trưởng Phòng Tham mưu, Công an thành phố;

- Ông Lê Hồng Anh, Phó Trưởng Phòng Chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Các thành viên Tổ Giúp việc

- Trung tá Nguyễn Hoàng Hát, Phó Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố;

- Ông Nguyễn Văn Tiếp, Phó Chánh Văn phòng, Sở Tư pháp;

- Ông Nguyễn Ngọc Hiền, Phó Chánh Văn phòng, Sở Công Thương;

- Ông Nguyễn Bé Sáu, Phó Trưởng Phòng Hành chính sự nghiệp, Sở Tài chính;

- Bà Kiều Thị Kiều Thanh, Phó Trưởng Phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Ông Lâm Sơn Quân, Chánh Văn phòng, Sở Dân tộc và Tôn giáo;

- Ông Bùi Việt Phương, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Ông Đỗ Thanh Tâm, Phó Chánh Văn phòng, Sở Xây dựng;

- Ông Huỳnh Thanh Giang, Phó Trưởng Phòng Tài chính, Sở Y tế;

- Ông Trần Văn Nguyên, Phó Chánh Văn phòng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Bà Nguyễn Thị Phà Ca, Phó Chánh Văn phòng, Sở Ngoại vụ;

- Ông Nguyễn Tiến Lên, Phó Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực công thương, khoa học và công nghệ, Thanh tra thành phố;

- Ông Phan Hoàng Nguyên, Phó Chánh Văn phòng, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ;

- Ông Lê Lâm Đạt, Phó Trưởng Phòng phụ trách Phòng Quản trị dữ liệu và quản lý rủi ro, Thuế thành phố Cần Thơ;

- Ông Nguyễn Trọng Khang, Phó Trưởng Phòng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Bảo hiểm xã hội thành phố Cần Thơ;

- Ông Phạm Hữu Tâm, Phó Trưởng Phòng Hỗ trợ giao dịch và Công nghệ thông tin, Kho bạc Nhà nước khu vực XIX;

- Ông Võ Hoàng Quân, Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;

- Ông Nguyễn Chí Thân, Chuyên viên Văn phòng, Sở Nội vụ;

- Ông Vũ Anh Tú, Chuyên viên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 14.

Điều 2. Chức năng của Tổ Giúp việc

1. Tổ Giúp việc tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo trong công tác kiểm tra, đánh giá, theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; phát hiện khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc phối hợp chưa hiệu quả để tham mưu, kiến nghị giải pháp tháo gỡ.

2. Tổ Giúp việc không làm thay chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, ban, ngành, địa phương; tập trung vào công tác tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, giám sát, tham mưu điều phối và đề xuất giải pháp tháo gỡ các điểm nghẽn liên ngành, liên lĩnh vực.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Giúp việc

1. Nhiệm vụ

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo;

b) Tổng hợp, theo dõi, đánh giá, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ Ban Chỉ đạo giao Sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn để đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt kế hoạch tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất đối với Sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan; tổng hợp kết quả theo dõi, kiểm tra, giám sát, kiến nghị giải pháp tháo gỡ; đề xuất khen thưởng theo quy định;

d) Phối hợp Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu tổ chức các phiên họp, cuộc họp, buổi làm việc chuyên đề của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, lãnh đạo Ban Chỉ đạo với Sở, ban, ngành, địa phương; tham gia phục vụ nội dung, tài liệu, báo cáo, dự thảo bài phát biểu khai mạc, phát biểu kết luận, thông báo kết luận và các văn bản chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo sau các phiên họp, cuộc họp, kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

2. Quyền hạn

a) Được đề nghị Sở, ban, ngành, địa phương cử đại diện, đầu mối có thẩm quyền trực tiếp báo cáo, giải trình các nội dung liên quan tại các cuộc họp;

b) Được kiến nghị, đề xuất Ban Chỉ đạo tổ chức làm việc trực tiếp, kiểm tra thực tế, kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra đột xuất đối với các nhiệm vụ Ban Chỉ đạo giao Sở, ban, ngành, địa phương để xác định điểm nghẽn, phục vụ công tác tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ;

c) Được đề nghị kết nối, chia sẻ thông tin, số liệu tổng hợp từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý nhiệm vụ, nền tảng số của Sở, ban, ngành, địa phương phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp, phân tích tiến độ, kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp cần thiết, được mời các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và các tổ chức có liên quan tham gia góp ý đối với từng nhiệm vụ cụ thể.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc của Tổ Giúp việc

1. Tổ Giúp việc hoạt động theo các nguyên tắc sau đây:

a) Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; phục vụ trực tiếp công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành và theo dõi, giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện các vấn đề quan trọng, liên ngành, liên lĩnh vực;

b) Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ hoàn thành, chất lượng sản phẩm, hiệu quả phối hợp và trách nhiệm người đứng đầu làm trọng tâm theo dõi, đánh giá đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; đề xuất giải pháp kịp thời, thực chất, tránh hình thức;

c) Không làm thay chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, không can thiệp, không làm ảnh hưởng hoạt động quản lý nhà nước của Sở, ban, ngành, địa phương và của cơ quan khác; chỉ tập trung vào đôn đốc, kiểm tra, giám sát, điều phối và tham mưu xử lý các vấn đề liên ngành, liên lĩnh vực;

d) Kết hợp chặt chẽ giữa theo dõi thường xuyên với theo dõi, giám sát, kiểm tra thực tế; giữa đánh giá tiến độ với chất lượng, hiệu quả thực hiện; giữa tham mưu xử lý công việc trước mắt với hoàn thiện cơ chế, chính sách lâu dài.

2. Tổ Giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; họp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc. Tổ trưởng quyết định hình thức họp, chế độ thông tin, báo cáo, việc lấy ý kiến bằng văn bản và phân công thành viên chủ trì xử lý từng nhiệm vụ cụ thể.

3. Tổ trưởng Tổ Giúp việc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Giúp việc và phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên.

4. Tổ trưởng Tổ Giúp việc được sử dụng con dấu của Công an thành phố để thực hiện nhiệm vụ và điều hành hoạt động của Tổ Giúp việc.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Tổ Giúp việc

Nguồn kinh phí hoạt động của Tổ Giúp việc do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Công an thành phố và các nguồn khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Thành viên Ban Chỉ đạo
(theo Quyết định số 2612/QĐ-UBND);
- VP UBND TP (2C, 3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, VHQ.

CHỦ TỊCH

Trương Cảnh Tuyên